

thực hiện các quy định về giáo dục tại cấp xã được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Người có thẩm quyền trong việc quyết định, thi hành biện pháp giáo dục tại cấp xã mà dung túng, bao che, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người được giáo dục hoặc vi phạm các quy định khác về giáo dục tại cấp xã thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại cấp xã nếu người được giáo dục tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Nghị định số 19/CP ngày 06 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế giáo dục tại cấp xã đối với những người vi phạm pháp luật.

Điều 30. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn

và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này; ban hành các biểu mẫu để sử dụng thống nhất khi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số **266/2003/QĐ-TTg** ngày **17/12/2003** về việc phê duyệt **Đề án phát triển thị trường xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2004 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại tại Tờ trình số 307/TTr-BTM ngày 23 tháng 10 năm 2003 và Tờ trình số 3950/TM-PC ngày 28 tháng 8 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển thị trường xuất khẩu giai đoạn 2004 - 2005 của Bộ Thương mại với mục tiêu, định hướng phát triển và các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu dưới đây:

1. Mục tiêu và định hướng phát triển thị trường:

- Mục tiêu phấn đấu tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2004 - 2005 tối thiểu là 12%/năm; đồng thời cần tận dụng mọi thời cơ và phát huy mọi nguồn lực để vượt mức tăng trưởng này.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân trong giai đoạn 2004 - 2005 đối với các thị trường châu Á, châu Âu, châu Đại Dương ở mức 12%/năm; ở các khu vực thị trường Bắc Mỹ, châu Phi và Mỹ La tinh 15% - 17%/năm.

- Các thị trường trọng điểm cần tiến hành công tác xúc tiến thương mại mạnh mẽ trong thời kỳ 2004 - 2005 là Hoa Kỳ, EU (các nước EU cũ và mới), Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN, Nga, Trung Đông, châu Phi và Mỹ La tinh; thị trường biên mậu.

2. Các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu:

a) Để góp phần nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng, đầu tư, phí, lệ phí theo hướng: tập trung tín dụng dài hạn cho đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, trước hết là các ngành công nghiệp phụ trợ sản xuất nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu; mở rộng bảo lãnh tín dụng thương mại, chú ý đối với các dự án đầu tư công nghệ mới sản xuất hàng xuất khẩu, các hợp đồng xuất khẩu có hiệu quả; từng bước thực hiện tín dụng hỗ trợ cho các nhà nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam có khối lượng lớn, ổn định, trước hết là đối với thị trường các nước trong khu vực; thu hẹp dần diện ưu đãi đối với chính sách thưởng kim ngạch xuất khẩu theo hướng tập trung vào các ngành hàng trọng điểm có sức cạnh tranh, các ngành hàng sử dụng nhiều nguyên liệu, vật tư trong nước; hạn chế hỗ trợ tài chính trực tiếp, chuyển sang hỗ trợ cho các yếu tố đầu vào, các giải pháp công nghệ và khoa học kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; đề xuất với Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 01 năm 2004 các giải pháp xử lý cụ thể.

b) Tăng cường công tác đàm phán mở cửa thị trường, chủ động đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan điều chỉnh hoặc xây dựng các văn bản pháp quy mới để đẩy nhanh tiến độ đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp nghiên cứu đề xuất chủ trương ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập các điều ước quốc tế để mở rộng thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; tiến hành rà soát các Hiệp định thương mại đã ký kết, trên cơ sở đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ký mới Hiệp định thương mại phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó chú trọng yêu cầu điều chỉnh khung pháp lý tương quan hệ thống các nước thành viên mới của EU.

Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại thành lập Ban Nghiên cứu và đàm phán về Hiệp định thương mại tự do (FTA) do Bộ Thương mại chủ trì, có đại diện của các Bộ, ngành hữu quan để nghiên cứu xu hướng phát triển của FTA trên thế giới, đề xuất sách lược của ta trong việc tham gia và thực hiện các cam kết FTA. Bộ Thương mại xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban này.

c) Nâng cao hiệu quả của công tác

thông tin, dự báo thị trường và xúc tiến thương mại:

- Công tác thông tin:

Các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, đặc biệt là các Bộ: Thương mại, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản cần thực hiện công tác dự báo thị trường ngoài nước thường xuyên và định kỳ 03 tháng, 06 tháng, hàng năm. Nội dung dự báo tập trung vào tình hình thị trường, quan hệ cung cầu, biến động giá cả trong và ngoài nước, đưa ra các khuyến nghị để doanh nghiệp và hộ nông dân tham khảo định hướng kế hoạch kinh doanh, sản xuất.

Cơ quan nhà nước thực hiện dự báo thị trường có trách nhiệm phổ biến các dự báo thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, báo đài...), trên trang Web của cơ quan mình, xuất bản các ấn phẩm, chuyên đề.

Khuyến khích các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp tự tổ chức nghiên cứu, dự báo thị trường ngoài nước trên cơ sở các Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia hàng năm và Chiến lược kinh doanh của từng ngành hàng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển thị trường xuất khẩu:

Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành khi giao hoặc đấu thầu đề tài khoa học cần ưu tiên lựa chọn và cấp kinh phí cho các đề tài khoa học liên quan trực tiếp đến việc phát triển thị trường ngoài nước, nghiên cứu thâm nhập các kênh phân phối, tiêu thụ hàng hóa; hệ thống pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu của nước ngoài; nhu cầu và thị hiếu, tập quán kinh doanh và các giải pháp cho các ngành hàng ở những thị trường tiềm năng; giải quyết tranh chấp thương mại.

Các cơ quan quản lý đề tài khoa học của Nhà nước có trách nhiệm cung cấp và phổ biến các kết quả nghiên cứu thị trường ngoài nước của mình khi có yêu cầu.

Khuyến khích các công trình nghiên cứu về thị trường ngoài nước không thuộc kinh phí ngân sách trên cơ sở hợp đồng đặt hàng của các tổ chức, đơn vị kinh doanh.

- Công tác xúc tiến thương mại:

Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài, các Hiệp hội, Tổng công ty ngành hàng và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm năm 2003; điều chỉnh các Chương trình này và đề xuất các chương trình trọng

điểm cho thời kỳ 2004 - 2005 cho sát tình hình thực tế, gắn với định hướng phát triển thị trường xuất khẩu thời kỳ 2004 - 2005, đồng thời sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách có hiệu quả hơn.

Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát lại cơ chế hiện hành về hỗ trợ xúc tiến thương mại các chương trình trọng điểm quốc gia và đề xuất với Chính phủ các biện pháp hoàn thiện chính sách này trong đầu quý I năm 2004.

Bộ trưởng các Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và hỗ trợ doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng chủ động trong công tác tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, phát triển và xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để xâm nhập vào hệ thống phân phối của nước nhập khẩu. Bộ Tài chính xem xét việc điều chỉnh định mức chi phí về tiếp thị, quảng cáo, khuyến mại... theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bảo đảm cho các doanh nghiệp triển khai tốt công việc này.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển thị trường ngoài nước, Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2004 quy hoạch chung về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, bao gồm Trung tâm thương mại, các trung tâm

trưng bày, giới thiệu hàng hóa, kho đại lý bán hàng và cơ chế vận hành của các cơ sở này nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại ở nước ngoài; khẩn trương tổ chức các trung tâm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở các Chương trình xúc tiến về đầu tư, thương mại và du lịch hàng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Thương mại, Văn hóa - Thông tin, Tài chính, Tổng cục Du lịch và các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tổng thể về quảng bá hình ảnh Việt Nam trên thị trường quốc tế, bao gồm các lĩnh vực tổng quan về Việt Nam như đầu tư, thương mại, văn hóa du lịch và giới thiệu nền kinh tế Việt Nam nói chung.

d) Tăng cường công tác nhận biết và ứng phó với các chính sách bảo hộ mậu dịch và rào cản phi quan thuế trên thị trường ngoài nước:

Bộ Thương mại phối hợp với các Bộ, ngành và Hiệp hội liên quan tăng cường công tác nghiên cứu hệ thống rào cản phi quan thuế, các chính sách bảo hộ của các nước để có đối sách ứng phó linh hoạt, phù hợp; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu pháp lý; tăng cường công tác tư vấn, phổ cập rộng rãi hệ thống pháp luật, tập quán buôn bán của các nước để trợ

giúp các Hiệp hội, doanh nghiệp giải quyết các tranh chấp thương mại.

Bộ Thương mại là cơ quan chủ trì, điều phối các hoạt động liên quan (thu thập, xử lý, nhận định thông tin và đàm phán cấp Chính phủ) trong quá trình xử lý các vụ kiện và tranh chấp thương mại lớn có ảnh hưởng đến ngành sản xuất trong nước.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Hiệp hội và các doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với Bộ Thương mại để tìm kiếm và thực hiện các biện pháp ứng phó phù hợp luật pháp Việt Nam, thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của các tổ chức kinh tế quốc tế.

Từng Hiệp hội ngành hàng phải tổ chức theo dõi thường xuyên các vấn đề có khả năng phát sinh đối với thị trường xuất khẩu, tổ chức đào tạo cán bộ có trình độ pháp lý, thương mại; tạo lập nguồn tài chính của ngành hàng để xử lý kịp thời công việc.

d) củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ Thương mại bàn với các Bộ, ngành hữu quan có kế hoạch đào tạo một cách hệ thống và chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ làm đại diện thương mại; xây dựng các tiêu chí cụ thể để thi tuyển và bổ nhiệm các cán bộ này.

Bộ Thương mại bàn với Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính để hoàn thành Đề án thành lập và tăng cường cơ quan đại diện thương mại ở nước ngoài giai đoạn 2004 - 2005 theo hướng sắp xếp, bổ sung biên chế cho các cơ quan đại diện thương mại ở các thị trường trọng điểm; mở thêm cơ quan đại diện thương mại ở các nước đã có đại diện cơ quan ngoại giao và chi nhánh đại diện thương mại ở các khu vực cần thiết; nghiên cứu chế độ tiền lương, đầu tư kinh phí hoạt động đáp ứng yêu cầu công việc của cơ quan đại diện ở nước ngoài; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong đầu quý I năm 2004.

e) Phát triển và ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường xuất khẩu:

Bộ Thương mại hoàn chỉnh dự thảo với văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử trình Chính phủ báo cáo Quốc hội trong năm 2004.

Triển khai việc thiết lập các địa chỉ Internet tập trung kết nối (các PORTAL khu vực) để chỉ dẫn các nhu cầu giao dịch, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm trên mạng. Kinh phí thiết lập và duy trì PORTAL trong 03 năm đầu được hỗ trợ từ nguồn chi hỗ trợ xúc tiến thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu, sau đó chuyển giao cho các Hiệp hội hoặc Cục Xúc tiến

thương mại thuộc Bộ Thương mại vận hành trên cơ sở lấy thu bù chi.

Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính xây dựng Đề án để triển khai thực hiện trong năm 2004.

Các nội dung khác liên quan đến công tác thương mại điện tử, Bộ Thương mại chủ động bàn bạc với Bộ Bưu chính, Viễn thông để triển khai thực hiện theo thẩm quyền.

g) Triển khai nghiên cứu sàn giao dịch hàng hóa đối với nông sản:

Bộ Thương mại thảo luận với các Hiệp hội, Tổng công ty ngành hàng nông sản có sản phẩm sản xuất tập trung, ổn định và có kinh nghiệm giao dịch ngoại thương để tập trung nghiên cứu sâu về sàn giao dịch hàng hóa và giao dịch kỳ hạn; tổ chức học hỏi kinh nghiệm nước ngoài và tham gia thử nghiệm việc giao dịch kỳ hạn hàng nông sản ở nước ngoài. Trên cơ sở thử nghiệm, Bộ Thương mại tiến hành tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các quy trình giao dịch, điều kiện và công tác nghiệp vụ liên quan, lập Đề án trình Thủ tướng Chính phủ để tổ chức triển khai công tác này trong năm 2005.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Thương mại phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, triển khai thực hiện những nội dung của “Đề án phát triển thị trường xuất khẩu giai đoạn 2004 - 2005” và những giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu quy định tại Quyết định này; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án; đề xuất những giải pháp cần thiết, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả Đề án và tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Đề án hàng năm.

2. Bộ trưởng các Bộ liên quan trực tiếp theo dõi tiến độ thực hiện Đề án và phối hợp với Bộ Thương mại chỉ đạo việc thực hiện những nội dung liên quan thuộc ngành mình đã được nêu trong Đề án cũng như trong những giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

VŨ KHOAN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 267/2003/QĐ-TTg ngày 19/12/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng